

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-PT

Ngày 03 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Huỳnh Văn U

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:**

Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Duy P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Đỗ Duy P** (tên gọi khác: C), sinh ngày 05/4/2000 tại tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: Khóm 5, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị Mu, vợ: Huỳnh Thị N (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 87/2021/HS-ST ngày 27/5/2021 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt Đỗ Duy P 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2022; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Danh D (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: + Ông Danh Du, sinh năm 1963 và bà Thị Ph, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Ấp Bà Gò, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

+ Bà Hữu Thị Tuyết M, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Ông Du, bà Ph uỷ quyền cho bà M tham gia tố

tụng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Không triệu tập.

+ Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hiệp Thành; Địa chỉ trụ sở: Số 296 Nguyễn Công Trứ, Khóm 8, Phường 8, thành phố Cà Mau.

+ Ông Phùng Quốc V, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

+ Ông Đỗ Văn Ma, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khóm 5, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Hiệp Thành (gọi tắt là Công ty Hiệp Thành) ký hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại đầu tư xây dựng 216 (Hợp đồng thi công số 15/2023/HĐTC ngày 15/4/2023) thực hiện việc duy tu, sửa chữa tuyến lộ 983. Ngày 25/5/2023, Công ty Hiệp Thành thi công thảm bê tông nhựa trên tuyến lộ 983 (tuyến đường Trí Phải – Thới Bình). Đội thi công gồm ông Phùng Quốc V là đội trưởng, Nguyễn Văn U vận hành xe lu bánh thép, Đỗ Duy P vận hành xe lu bánh lốp, Danh D là công nhân làm tại công trình cùng một số công nhân khác.

Lúc 07 giờ ngày 25/5/2023 công nhân đến công trình dựng hàng rào, căng dây an toàn, kiểm tra máy, thiết bị khu vực thi công chuẩn bị cho công tác thi công, đến 07 giờ 30 phút thì việc cán nhựa bắt đầu. Ông U điều khiển xe lu bánh thép biển số đăng ký 69SA-0192 làm bóng mặt đường, P điều khiển xe lu bánh lốp biển số đăng ký 69LA-0118 làm chặt mặt đường, ông D thực hiện xịt dầu vào các bánh xe trong quá trình xe lu cán mặt đường. Sau khi nghỉ trưa, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, mọi người tiếp tục thực hiện công việc. Ông D xịt dầu cho xe lu do P điều khiển một lúc thì nghĩ xịt để P điều khiển xe lu tới lui còn ông D quay sang xịt dầu cho xe lu do ông U điều khiển xe di chuyển theo hướng thị trấn Thới Bình về xã Trí Phải, ông D đi bộ theo sau xe lu của ông U. Lúc này P cũng cho xe di chuyển theo hướng từ thị trấn Thới Bình về xã Trí Phải nhưng tiến theo phía sau lưng ông D. Quá trình vận hành cho xe lui cán mặt đường P điều khiển tốc độ nhanh (khoảng 25km/h – BL: 278), không chú ý quan sát nên không phát hiện ông D đang đi xịt dầu cho xe của ông U đang cán mặt đường nên xe của bị cáo lùi đụng vào xe của ông U đang điều khiển làm chèn ép ông D giữa xe lu của bị cáo và xe lu của ông U dẫn đến ông D tử vong.

Biên bản khám nghiệm P tiện thể hiện: Xe lu bánh lốp, biển số đăng ký 69LA-0118 là xe máy chuyên dùng (xe công trình) có 04 bánh lốp nhựa trước và 04 bánh lốp nhựa sau. Mã hiệu AMMANNAP240, số khung/số máy 1226/21741983, công suất động cơ 74kw, vận tốc di chuyển tối đa 19/km/h; sau khi ghi nhận các dấu vết, kích thước P tiện xác định còi (còi lùi xe) bị hỏng.

Kết luận giám định tử thi số 229/KLGĐTT-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Nguyên nhân Danh D chết là đa chấn thương/vỡ thủng phổi, vỡ gan.

Tai nạn làm ông Danh D tử vong, P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đầu thú và giao nộp “Chứng chỉ sơ cấp, vận hành máy cơ giới công trình xây dựng, số hiệu 002901 do Trường Cao đẳng nghề An Giang cấp ngày 22/6/2017 họ tên Đỗ Duy P, sinh ngày 05/4/2000”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 521/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: “CHỨNG CHỈ SƠ CẤP” số hiệu 002901, họ tên Đỗ Duy P, ngày 22/6/2017 (ký hiệu A) là giả.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng giữa năm 2017, P đến công trình thi công của Công ty Hiệp Thành để học nghề thì có nhờ Trần Thanh Ng là công nhân lái xe cuốc chỉ dạy tập lái xe cuốc làm công trình. Nguyên nói có quen người tên Hùng (không xác định được nhân thân cụ thể) làm giấy phép lái xe cuốc mà không phải đi học với giá 2.500.000đ, chỉ cần đưa giấy chứng minh nhân dân bản photo và hình thẻ nên P đồng ý nhờ Nguyên nhờ làm hộ. Sau đó P nhận được giấy và đem về nhà cất giữ. Năm 2022, P xin vào Công ty Hiệp Thành làm công nhân lái các loại xe cuốc, xe lu tại công trình và có xuất trình Chứng chỉ sơ cấp mang tên Đỗ Duy P cho Công ty Hiệp Thành rồi sau đó mang về nhà tiếp tục cất giữ. P đã được huấn luyện kỹ thuật an toàn và được cấp thẻ an toàn lao động. Đến ngày 25/5/2023 gây tai nạn làm ông Danh D chết, P nộp giấy chứng chỉ cho cơ quan Công an.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, bị cáo Đỗ Duy P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Duy P giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Duy P, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

- *Bị cáo*: Không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là lao động chính; bị cáo có ông cố (Đình Văn Đình) là liệt sĩ; gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn nên xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Đỗ Duy P là công nhân của Công ty Hiệp Thành, vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 25/5/2023, bị cáo P điều khiển xe lu bánh lốp biển số đăng ký 69LA-0118 thi công đoạn lộ trải nhựa thuộc ấp 4, xã Thới Bình, huyện Thới Bình. Quá trình thi công, P đã vi phạm các yêu cầu, biện pháp đảm bảo an toàn lao động đó là: Bị cáo là người không đủ điều kiện để được điều khiển xe nhưng bị cáo tiến hành điều khiển xe; Khi điều khiển xe bị cáo không giữ đúng khoảng cách an toàn khi lùi xe khi có chướng ngại vật phía sau; Khi điều khiển xe bị cáo đã phát hiện còi báo lui bị hỏng nhưng bị cáo không báo để sửa chữa nên khi còn cách xe ông U khoảng 5 mét bị cáo không phát được tín hiệu còi để cảnh báo; Khi lui xe bị cáo không chú ý quan sát nên không phát hiện ông D đang xịt dầu cho xe lu do ông U đang điều khiển và bị cáo cho xe lùi tốc độ nhanh nên xe của bị cáo đụng vào xe của ông U làm chèn ép ông D ở giữa xe lu của bị cáo và xe lu của ông U dẫn đến ông D tử vong. Hành vi của bị cáo có lỗi, với lỗi vô ý do cầu thả đã vi phạm nguyên tắc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động (khoản 2 Điều 5 – Luật an toàn, vệ sinh lao động), vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật an toàn, vệ sinh lao động, Vi phạm mục 2.5.1.9 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng (Ban hành kèm theo Thông tư 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021) gây hậu quả làm chết một người nên đã vi phạm pháp luật hình sự đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”.

Ngoài ra, bị cáo không tham gia học và thi sát hạch đủ điều kiện theo quy định để được cơ quan nhà nước cấp thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề điều khiển xe lu nhưng bị cáo đã đặt mua Chứng chỉ hành nghề và sử dụng chứng chỉ này cung cấp cho Công ty Hiệp Thành để được nhận vào làm việc. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về thủ tục cấp giấy chứng chỉ hành nghề điều khiển xe lu mà còn vi phạm nguyên tắc an toàn trong lao động; dẫn đến hậu quả gây chết người. Án sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường chi phí nhằm khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xem xét nhân thân bị cáo có 01 tiền án, lần phạm tội Sử dụng

tài liệu giả của cơ quan, tổ chức được coi là tái phạm; đề từ đó án sơ thẩm quyết định hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 02 (hai) năm tù là phù hợp.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự có tính chất làm thay đổi mức hình phạt nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Duy P;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình về hình phạt;

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Duy P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là **02 (hai) năm tù**; Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Duy P phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miễn